

Số: 1468 /QĐ-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi cấp chứng chỉ  
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Quyết định số 01787/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 20/9/2026 tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Yên;*

*Căn cứ Tờ trình số 381/TTr-TTGDNNGDTEX ngày 24/9/2026 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên về việc phê duyệt kết quả thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, khóa thi ngày 20/9/2026 tại Hội đồng thi Trung tâm GDNN-GDTEX Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả của 111 thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 20/9/2026 tại Hội đồng thi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu được Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Huy Văn**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU TRONG KỲ THI, CẤP CHỨNG CHỈ  
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN TẠI TRUNG TÂM GDNN-GDTX PHÚ YÊN**  
**Khóa ngày 20/9/2026**

*(Kèm theo Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 14 /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| TT | HỌ VÀ TÊN       |       | NGÀY,<br>THÁNG, NĂM<br>SINH | NƠI SINH  | GIỚI<br>TÍNH | ĐIỂM THI CÁC MÔN |              | ĐIỂM TB | KẾT<br>QUẢ | GHI<br>CHÚ |
|----|-----------------|-------|-----------------------------|-----------|--------------|------------------|--------------|---------|------------|------------|
|    |                 |       |                             |           |              | LÝ<br>THUYẾT     | THỰC<br>HÀNH |         |            |            |
| 1  | LÊ THỊ NGỌC     | ANH   | 15/11/1993                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 10               | 6.0          | 8.0     | Đạt        |            |
| 2  | TRẦN THỊ NGỌC   | ÁNH   | 15/08/1990                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 10               | 9.5          | 9.8     | Đạt        |            |
| 3  | HUỲNH VĂN       | BẢO   | 20/10/2001                  | Đắk Lắk   | Nam          | 10               | 9.5          | 9.8     | Đạt        |            |
| 4  | TRẦN THỊ UYÊN   | BÍCH  | 06/04/2004                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.5              | 7.5          | 8.0     | Đạt        |            |
| 5  | NAY HỒ          | BÌNH  | 15/06/1999                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.0              | 8.5          | 8.8     | Đạt        |            |
| 6  | VŨ QUANG        | BÌNH  | 31/01/2006                  | Đắk Lắk   | Nam          | 8.5              | 8.0          | 8.3     | Đạt        |            |
| 7  | TRẦN NGỌC       | CHUNG | 12/02/2005                  | Đắk Lắk   | Nam          | 8.5              | 9.0          | 8.8     | Đạt        |            |
| 8  | LÃ QUỐC         | CHUNG | 15/02/1991                  | Đắk Lắk   | Nam          | 9.5              | 6.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 9  | NGUYỄN ANH      | CƯỜNG | 04/09/1986                  | Đắk Lắk   | Nam          | 7.0              | 6.0          | 6.5     | Đạt        |            |
| 10 | ĐẶNG THỊ KIM    | DIỄN  | 19/05/1988                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.0              | 7.0          | 8.0     | Đạt        |            |
| 11 | NGUYỄN THỊ PHI  | DIỆU  | 01/07/1988                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 10               | 5.0          | 7.5     | Đạt        |            |
| 12 | TÔ NGUYỄN HOÀNG | DUY   | 23/08/2003                  | Đắk Lắk   | Nam          | 9.5              | 6.5          | 8.0     | Đạt        |            |
| 13 | ĐỖ HỒ MỸ        | DUYÊN | 27/10/2006                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.5              | 6.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 14 | TRƯƠNG XUÂN     | ĐOÀN  | 05/12/1988                  | Đắk Lắk   | Nam          | 8.5              | 7.5          | 8.0     | Đạt        |            |
| 15 | LÃ VĂN          | ĐOÀN  | 20/02/1974                  | Ninh Bình | Nam          | 7.5              | 7.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 16 | VÕ THỊ          | HÀ    | 05/09/1979                  | Hà Tĩnh   | Nữ           | 6.0              | 6.0          | 6.0     | Đạt        |            |
| 17 | NGUYỄN DUY NHẬT | HÀ    | 11/08/2005                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 7.0              | 5.5          | 6.3     | Đạt        |            |
| 18 | HOÀNG THỊ THU   | HĂNG  | 26/09/1981                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 7.0              | 8.0          | 7.5     | Đạt        |            |
| 19 | NGÔ THỊ THÚY    | HĂNG  | 03/03/2005                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 7.0              | 5.5          | 6.3     | Đạt        |            |
| 20 | VÕ THỊ THU      | HIỀN  | 05/10/1989                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.0              | 6.5          | 7.3     | Đạt        |            |
| 21 | CAO TRUNG       | HIỆU  | 12/12/1987                  | Đắk Lắk   | Nam          | 5.5              | 7.5          | 6.5     | Đạt        |            |
| 22 | CAO THIÊN       | HIỆU  | 01/11/2007                  | Đắk Lắk   | Nam          | 9.5              | 6.5          | 8.0     | Đạt        |            |
| 23 | NGUYỄN THỊ NGỌC | HIỆU  | 27/04/1986                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.0              | 5.5          | 6.8     | Đạt        |            |
| 24 | VÕ DUY          | HIỆU  | 30/04/1993                  | Đắk Lắk   | Nam          | 8.0              | 8.5          | 8.3     | Đạt        |            |
| 25 | NGÔ ĐỨC         | HOÀNG | 06/04/1996                  | Đắk Lắk   | Nam          | 5.0              | 6.0          | 5.5     | Đạt        |            |

| TT | HỌ VÀ TÊN          |        | NGÀY,<br>THÁNG, NĂM<br>SINH | NƠI SINH | GIỚI<br>TÍNH | ĐIỂM THI CÁC MÔN |              | ĐIỂM TB | KẾT<br>QUẢ | GHI<br>CHÚ |
|----|--------------------|--------|-----------------------------|----------|--------------|------------------|--------------|---------|------------|------------|
|    |                    |        |                             |          |              | LÝ<br>THUYẾT     | THỰC<br>HÀNH |         |            |            |
| 26 | TRƯƠNG MINH        | HOÀNG  | 08/06/1977                  | Đắk Lắk  | Nam          | 7.0              | 9.0          | 8.0     | Đạt        |            |
| 27 | NGUYỄN NGỌC        | HUẤN   | 07/05/2005                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 8.5          | 9.0     | Đạt        |            |
| 28 | NGUYỄN HỮU         | HÙNG   | 10/10/1987                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.0              | 6.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 29 | NGUYỄN THỊ THANH   | HƯƠNG  | 19/10/2005                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.0              | 8.5          | 8.3     | Đạt        |            |
| 30 | NGUYỄN THỊ THANH   | HƯƠNG  | 07/07/1983                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 7.0              | 6.0          | 6.5     | Đạt        |            |
| 31 | NGUYỄN THỊ GIANG   | HƯƠNG  | 09/12/1988                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.0              | 6.0          | 7.5     | Đạt        |            |
| 32 | VĂN THỊ            | HƯƠNG  | 10/10/1974                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.5              | 6.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 33 | LA LAN             | HỮU    | 19/04/2003                  | Đắk Lắk  | Nam          | 7.0              | 6.0          | 6.5     | Đạt        |            |
| 34 | TRẦN QUỐC          | HUY    | 01/01/1985                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 8.5          | 9.0     | Đạt        |            |
| 35 | PHAN THỊ           | KHA    | 07/06/2005                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 7.5              | 5.5          | 6.5     | Đạt        |            |
| 36 | NGUYỄN AN          | KHÁNH  | 22/07/19995                 | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 9.0          | 9.3     | Đạt        |            |
| 37 | PHẠM DUY           | KHÔI   | 24/05/1986                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.0              | 6.0          | 7.5     | Đạt        |            |
| 38 | MANG THỊ           | LẬP    | 01/11/1994                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 7.0              | 5.0          | 6.0     | Đạt        |            |
| 39 | HÀ VĂN             | LÊ     | 01/07/1991                  | Đắk Lắk  | Nam          | 10               | 5.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 40 | CHÊ THỊ KIM        | LIÊN   | 21/12/2007                  | Gia Lai  | Nữ           | 10               | 8.0          | 9.0     | Đạt        |            |
| 41 | NGUYỄN THỊ TRÚC    | LINH   | 01/10/1993                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 6.0              | 8.5          | 7.3     | Đạt        |            |
| 42 | NGUYỄN THỊ THUY    | LINH   | 10/09/1989                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.0              | 9.0          | 9.0     | Đạt        |            |
| 43 | NGUYỄN THỊ TRÚC    | LINH   | 21/06/2005                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 10               | 8.5          | 9.3     | Đạt        |            |
| 44 | NGUYỄN THỊ CẨM     | LOAN   | 18/05/1988                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.5              | 5.5          | 7.0     | Đạt        |            |
| 45 | HVING H            | LÚC    | 12/12/2003                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.0              | 7.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 46 | NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH | LY     | 26/09/1993                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.5              | 5.5          | 7.5     | Đạt        |            |
| 47 | NGÔ ĐỨC            | LÝ     | 23/11/1989                  | Đắk Lắk  | Nam          | 5.0              | 5.0          | 5.0     | Đạt        |            |
| 48 | DƯƠNG THỊ XUÂN     | MAI    | 17/01/2007                  | Gia Lai  | Nữ           | 10               | 8.0          | 9.0     | Đạt        |            |
| 49 | BÊ THỊ KIỀU        | MY     | 17/06/2005                  | Cao Bằng | Nữ           | 6.0              | 7.0          | 6.5     | Đạt        |            |
| 50 | BÊ THỊ TRÀ         | MY     | 17/06/2005                  | Cao Bằng | Nữ           | 7.0              | 7.5          | 7.3     | Đạt        |            |
| 51 | VÕ THÀNH           | NAM    | 27/02/1991                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 5.5          | 7.5     | Đạt        |            |
| 52 | NGUYỄN VĂN         | NAM    | 16/07/1995                  | Đắk Lắk  | Nam          | 5.5              | 8.0          | 6.8     | Đạt        |            |
| 53 | VÕ THỊ BÍCH        | NGỌC   | 03/08/2004                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.0              | 7.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 54 | NGUYỄN HOÀNG BẢO   | NGỌC   | 18/10/1996                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.5              | 8.0          | 8.8     | Đạt        |            |
| 55 | NGUYỄN THỊ MINH    | NGUYỆT | 20/11/1977                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.5              | 6.5          | 7.5     | Đạt        |            |

| TT | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY,<br>THÁNG, NĂM<br>SINH | NƠI SINH  | GIỚI<br>TÍNH | ĐIỂM THI CÁC MÔN |              | ĐIỂM TB | KẾT<br>QUẢ | GHI<br>CHÚ |
|----|-------------------|--------|-----------------------------|-----------|--------------|------------------|--------------|---------|------------|------------|
|    |                   |        |                             |           |              | LÝ<br>THUYẾT     | THỰC<br>HÀNH |         |            |            |
| 56 | NGUYỄN LÊ THANH   | NHÃ    | 10/10/1999                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.0              | 8.0          | 8.0     | Đạt        |            |
| 57 | NGUYỄN TRẦN MINH  | NHẬT   | 08/02/2007                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.5              | 5.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 58 | TRỊNH THẢO        | NHI    | 09/09/2007                  | TP.HCM    | Nữ           | 10               | 6.5          | 8.3     | Đạt        |            |
| 59 | LÊ THỊ QUỲNH      | NHƯ    | 26/09/2005                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.5              | 6.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 60 | LƯƠNG THỊ HUYỀN   | NỮ     | 20/07/1985                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.5              | 7.5          | 8.0     | Đạt        |            |
| 61 | LÊ THỊ            | PHỒ    | 12/02/1994                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.0              | 8.0          | 8.0     | Đạt        |            |
| 62 | THIỆU KHẮC        | PHONG  | 22/08/1986                  | Đắk Lắk   | Nam          | 7.5              | 8.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 63 | TRÌNH NAM         | PHÚC   | 09/08/1996                  | Đắk Lắk   | Nam          | 6.5              | 8.5          | 7.5     | Đạt        |            |
| 64 | MINH THỊ XUÂN     | PHƯƠNG | 18/01/2003                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.5              | 7.5          | 8.5     | Đạt        |            |
| 65 | KSOR H'           | PRUNG  | 20/09/1989                  | Gia Lai   | Nữ           | 9.5              | 5.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 66 | TRẦN THỊ NGỌC     | QUY    | 14/11/1990                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.5              | 8.5          | 9.0     | Đạt        |            |
| 67 | TRƯƠNG HUỲNH NGỌC | QUYÊN  | 30/11/2009                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 7.5              | 7.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 68 | NGUYỄN XUÂN       | QUỲNH  | 21/10/1993                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.5              | 7.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 69 | LÊ THỊ NGỌC       | SANG   | 05/04/2007                  | Gia Lai   | Nữ           | 10               | 9.0          | 9.5     | Đạt        |            |
| 70 | TRƯƠNG NGỌC       | TÂN    | 10/09/1994                  | Đắk Lắk   | Nam          | 6.5              | 5.0          | 5.8     | Đạt        |            |
| 71 | HUỲNH THỊ THU     | THẨM   | 28/02/1996                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 6.0              | 5.5          | 5.8     | Đạt        |            |
| 72 | TRẦN TOÀN         | THĂNG  | 30/09/2007                  | Đắk Lắk   | Nam          | 9.5              | 7.5          | 8.5     | Đạt        |            |
| 73 | HỒ VĨNH           | THĂNG  | 04/10/1997                  | Đắk Lắk   | Nam          | 7.0              | 8.0          | 7.5     | Đạt        |            |
| 74 | LÊ VĂN            | THĂNG  | 22/08/1991                  | Hà Nội    | Nam          | 9.5              | 5.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 75 | DƯƠNG NGUYỄN ĐẠT  | THÀNH  | 19/07/2009                  | Đắk Lắk   | Nam          | 9.5              | 5.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 76 | NGUYỄN NGỌC BÍCH  | THẢO   | 19/09/2006                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.0              | 7.5          | 8.3     | Đạt        |            |
| 77 | NGUYỄN THỊ        | THẢO   | 21/10/1999                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.5              | 5.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 78 | HỒ THỊ THU        | THẢO   | 02/02/1991                  | Khánh Hòa | Nữ           | 9.5              | 6.5          | 8.0     | Đạt        |            |
| 79 | VÕ THỊ BÍCH       | THAO   | 24/01/2005                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 9.5              | 5.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 80 | PHẠM THỊ KIM      | THOA   | 16/04/1992                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.0              | 6.0          | 7.0     | Đạt        |            |
| 81 | PHAN THỊ KIM      | THOA   | 27/02/2005                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 7.0              | 5.0          | 6.0     | Đạt        |            |
| 82 | NGUYỄN THỊ        | THƠM   | 16/06/1987                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 5.5              | 5.0          | 5.3     | Đạt        |            |
| 83 | ĐOÀN THỊ MINH     | THƯ    | 23/01/2005                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 8.5              | 6.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 84 | DIỆP NGỌC VÂN     | THƯ    | 27/02/2007                  | Đắk Lắk   | Nữ           | 10               | 7.5          | 8.8     | Đạt        |            |
| 85 | NGUYỄN THỊ ANH    | THƯ    | 05/10/2007                  | Kon Tum   | Nữ           | 10               | 7.0          | 8.5     | Đạt        |            |

| TT  | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY,<br>THÁNG, NĂM<br>SINH | NƠI SINH | GIỚI<br>TÍNH | ĐIỂM THI CÁC MÔN |              | ĐIỂM TB | KẾT<br>QUẢ | GHI<br>CHÚ |
|-----|-------------------|--------|-----------------------------|----------|--------------|------------------|--------------|---------|------------|------------|
|     |                   |        |                             |          |              | LÝ<br>THUYẾT     | THỰC<br>HÀNH |         |            |            |
| 86  | NGUYỄN THANH      | THÚY   | 18/03/2005                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.0              | 6.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 87  | NGUYỄN NHẬT MINH  | THUY   | 14/01/2007                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.5              | 8.5          | 9.0     | Đạt        |            |
| 88  | ĐÀO TRẦN NGỌC     | THUYỀN | 04/05/2006                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 7.5              | 8.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 89  | NGUYỄN THỊ KIỀU   | TIỀN   | 20/08/1991                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 10               | 8.5          | 9.3     | Đạt        |            |
| 90  | NGUYỄN VĂN        | TIỀN   | 03/12/1998                  | Đắk Lắk  | Nam          | 6.0              | 7.0          | 6.5     | Đạt        |            |
| 91  | NAY THỊ THANH     | TIỀN   | 10/07/1996                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.5              | 6.0          | 7.8     | Đạt        |            |
| 92  | NGUYỄN ĐĂNG       | TIN    | 04/11/2004                  | Đắk Lắk  | Nam          | 8.5              | 5.5          | 7.0     | Đạt        |            |
| 93  | LƯƠNG VĂN         | TÍN    | 15/11/1991                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 9.0          | 9.3     | Đạt        |            |
| 94  | SÁU DUN           | TOÀN   | 06/07/1994                  | Đắk Lắk  | Nam          | 6.0              | 5.5          | 5.8     | Đạt        |            |
| 95  | TRẦN DANH         | TOÀN   | 10/02/2001                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 7.5          | 8.5     | Đạt        |            |
| 96  | VÕ THỊ HUYỀN      | TRANG  | 06/04/2007                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 10               | 9.5          | 9.8     | Đạt        |            |
| 97  | VÕ QUỲNH          | TRANG  | 07/08/1998                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.5              | 5.5          | 7.0     | Đạt        |            |
| 98  | MAI THỊ THUY      | TRIỀU  | 26/02/1993                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 10               | 8.5          | 9.3     | Đạt        |            |
| 99  | LÊ HỒ NHƯ         | TRÚC   | 10/06/2007                  | Gia Lai  | Nữ           | 10               | 9.0          | 9.5     | Đạt        |            |
| 100 | VÕ MINH           | TRƯỜNG | 02/04/1993                  | Đắk Lắk  | Nam          | 6.5              | 5.0          | 5.8     | Đạt        |            |
| 101 | NGUYỄN VÕ ANH     | TUÂN   | 25/04/2005                  | Đắk Lắk  | Nam          | 8.0              | 5.0          | 6.5     | Đạt        |            |
| 102 | NGUYỄN QUỐC       | TUÂN   | 10/07/2001                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.0              | 9.0          | 9.0     | Đạt        |            |
| 103 | NGUYỄN HỮU        | VIỆT   | 18/06/1999                  | Đắk Lắk  | Nam          | 9.5              | 5.5          | 7.5     | Đạt        |            |
| 104 | NGUYỄN THỊ HỒNG   | VƯƠNG  | 22/01/1984                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.0              | 6.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 105 | NGUYỄN TỬ         | VƯƠNG  | 17/10/1988                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 7.5              | 7.0          | 7.3     | Đạt        |            |
| 106 | NGUYỄN THỊ TRƯỜNG | VY     | 07/09/2007                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.5              | 8.5          | 9.0     | Đạt        |            |
| 107 | NGUYỄN TƯỜNG      | VY     | 27/08/2004                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.0              | 7.5          | 7.8     | Đạt        |            |
| 108 | LÊ NGUYỄN NHƯ     | Ý      | 21/04/2005                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 10               | 6.5          | 8.3     | Đạt        |            |
| 109 | HÀ NHƯ            | Ý      | 05/10/2007                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 9.0              | 8.0          | 8.5     | Đạt        |            |
| 110 | NGUYỄN THỊ HẢI    | YẾN    | 20/08/1983                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 8.0              | 7.0          | 7.5     | Đạt        |            |
| 111 | TRƯƠNG HOÀI THẢO  | YẾN    | 30/11/2009                  | Đắk Lắk  | Nữ           | 5.0              | 5.5          | 5.3     | Đạt        |            |

Danh sách này có 111 người.